

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỦY NGUYÊN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2021/HNGĐ-ST

Ngày 18 - 05 - 2021

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Ngọc Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Doãn Văn Sáng

Ông Phạm Văn Sóng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 05 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 38/2021/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXX- ST ngày 22 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2021/QĐST- HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị P, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn 1, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn B, xã TD, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 07/01/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Phạm Thị P (nguyên đơn) trình bày:*

*Về hôn nhân:* Bà Phạm Thị P và ông Nguyễn Hữu H xây dựng hạnh phúc với nhau trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục vào năm 1988 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 1988 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong công việc, trong sinh hoạt và nuôi dạy con chung dẫn

đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Do mâu thuẫn, vợ chồng bà đã sống ly thân nhau từ năm 1998 đến nay. Bà P nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng đoàn tụ không có nên bà P yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Nguyễn Hữu H.

*Về con chung:* Bà Phạm Thị P khai: Bà và ông Nguyễn Hữu H có 02 con chung là Nguyễn Thị Y, sinh ngày 12 tháng 6 năm 1990 và Nguyễn Thị O, sinh ngày 08 tháng 7 năm 1991, hiện 02 con chung đều đã thành niên và có khả năng lao động nên bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản chung:* Bà Phạm Thị P khai: Bà và ông Nguyễn Hữu H không có tài sản chung nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 15 tháng 03 năm 2021, ông Nguyễn Hữu H (bị đơn) khai:*

*Về hôn nhân:* Ông Nguyễn Hữu H xây dựng hạnh phúc với bà Phạm Thị P vào năm 1986 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 1998 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong công việc, trong sinh hoạt và nuôi dạy con chung dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 1998 đến nay. Bà P xin ly hôn, ông H cho rằng ông không liên quan gì đến bà P vì lý do ông và bà P không đăng ký kết hôn.

*Về con chung:* Ông Nguyễn Hữu H khai ông và bà Phạm Thị P có 02 con chung là Nguyễn Thị Y, sinh ngày 12 tháng 6 năm 1990 và Nguyễn Thị O, sinh ngày 08 tháng 7 năm 1991, hiện 02 con chung đều đã thành niên và có khả năng lao động nên ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản chung:* Ông Nguyễn Hữu H khai: Quá trình chung sống ông và bà Phạm Thị P không có tài sản chung nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà P và ông H. Về nội dung vụ án: Tài liệu điều tra thể hiện bà Phạm Thị P và ông Nguyễn Hữu H chung sống như vợ chồng từ năm 1988 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn là không hợp pháp. Căn cứ Điều 9; Điều 11 và Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình và Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT ngày 03/01/2001 của Tòa án nhân dân tối cao - Viện Kiểm sát nhân dân tối

cao - Bộ Tư pháp, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên không công nhận bà Phạm Thị P và ông Nguyễn Hữu H là vợ chồng. Về con chung: Ông Nguyễn Hữu H và bà Phạm Thị P có 02 con chung là Nguyễn Thị Y, sinh ngày 12 tháng 6 năm 1990 và Nguyễn Thị O, sinh ngày 08 tháng 7 năm 1991, hiện 02 con chung đều đã thành niên và có khả năng lao động. Ông H, bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Về tài sản chung: Ông H và bà P thống nhất khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Về án phí: Bà Phạm Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là bà Phạm Thị P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn là ông Nguyễn Hữu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng ông H vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 2 và khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà P và ông H.

[2] Về hôn nhân: Tài liệu điều tra, xác minh thể hiện bà Phạm Thị P và ông Nguyễn Hữu H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1988 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn là không hợp pháp, vi phạm Luật Hôn nhân và Gia đình. Bà P xin ly hôn, căn cứ Điều 9; Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình và Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT ngày 03/01/2001 của Tòa án nhân dân tối cao - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ Tư pháp xử không công nhận bà Phạm Thị P và ông Nguyễn Hữu H.

[3] Về con chung: Ông Nguyễn Hữu H và bà Phạm Thị P có 02 con chung là Nguyễn Thị Y, sinh ngày 12 tháng 6 năm 1990 và Nguyễn Thị O, sinh ngày 08 tháng 7 năm 1991, hiện 02 con chung đều đã thành niên và có khả năng lao động. Ông H, bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Hữu H và bà Phạm Thị P thống nhất khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bà Phạm Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bà Phạm Thị P và ông Nguyễn Hữu H được quyền kháng cáo trong thời hạn do pháp luật quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9; Điều 11; Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Xử:*

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Phạm Thị P và ông Nguyễn Hữu H là vợ chồng.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị P phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà P đã nộp theo biên lai số 0015712 ngày 22 tháng 01 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, bà Phạm Thị P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Phạm Thị P, ông Nguyễn Hữu H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã TD;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Ngọc Anh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Đình Diệu    Nguyễn Thị Vân**

**Lương Ngọc Anh**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỦY NGUYÊN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

### **BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 29 tháng 4 năm 2020

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Diệu
2. Bà Nguyễn Thị Vân

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 153/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020 về “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” giữa:

*Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị P; địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 5, xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn 4, xã Đông Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Hữu H; địa chỉ: Thôn 5, xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

- Về điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Kết quả biểu quyết: 3/3

- Về nội dung:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Phạm Thị P và ông Nguyễn Hữu H.
2. Về con chung: Giao cho bà Phạm Thị P trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Đức Nam Gun, sinh ngày 31 tháng 12 năm 2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
3. Về án phí: Bà Phạm Thị P phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà P đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000627 ngày 24 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, bà Phạm Thị P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Nhuận, anh Trần Văn Cường vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 00 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Đình Diệu**

**Nguyễn Thị Vân**

**Lương Ngọc Anh**

## **BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 09 tháng 02 năm 2018

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đắc Hân

2. Ông Đỗ Văn Mạnh

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 755/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2017 về “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị P sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn Múc, xã Phục Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu H sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn Múc, xã Phục Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT**

#### **QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Phạm Thị P và ông Nguyễn Hữu H.



2. Về con chung: Giao cho bà Phạm Thị P trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Phạm Thị Hà Vy sinh ngày 08 tháng 8 năm 2001 và Phạm Thành Phong sinh ngày 18 tháng 01 năm 2013; giao cho ông Nguyễn Hữu H trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Hà Phương sinh ngày 04 tháng 02 năm 2011 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Phạm Thị P phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Hai trăm nghìn) đồng bà P đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005965 ngày 16 tháng 11 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, bà Phạm Thị P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Phạm Thị P và ông Nguyễn Hữu H có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 50 phút, ngày 09 tháng 02 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Đắc Hân**

**Đỗ Văn Mạnh**

**Lương Ngọc Anh**

**BIÊN BẢN THẢO LUẬN**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

*Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Anh*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Lương.
2. Ông Đỗ Văn Mạnh.

Vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại phòng nghị án Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành thảo luận về việc hoãn phiên tòa đối với vụ án thụ lý số 755/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2017 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị P sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn Múc, xã Phục Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu H sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn Múc, xã Phục Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã triệu tập hợp lệ, nguyên đơn có mặt. Bị đơn là ông Nguyễn Hữu H vắng mặt lần thứ nhất không có lý do. Hội đồng xét xử thảo luận về việc vắng mặt của bị đơn như sau:

Về điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 227, Điều 233, Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Về nội dung: Quyết định hoãn phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 755/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2016 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Thời gian mở lại phiên tòa được ấn định như sau: Phiên tòa dân sự sẽ được mở vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Văn Mạnh - Nguyễn Thị Lương**

**Lương Ngọc Anh**